TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 49/2019/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 13 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 77/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hồng N, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Chị Trần Thanh Ánh N, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hồng N và chị Trần Thanh Ánh N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nuôi con chung*: Anh Nguyễn Hồng N và chị Trần Thanh Ánh N thống nhất vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 23/6/2018. Hiện nay đang ở với chị N; anh N, chị N thỏa thuận giao cháu T cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh N tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con 1.000.0000 đồng/tháng, kể từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu T trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về chia tài sản chung:* Anh Nguyễn Hồng N và chị Trần Thanh Ánh N thống nhất không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Hồng N và chị Trần Thanh Ánh N mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Anh N phải chịu 150.000 đồng tiền cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Hai bên thỏa thuận anh N chịu toàn bộ án phí ly hôn thay cho chị N. Số tiền án phí anh N phải nộp được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai thu tiền số AA/2017/0004786, ngày 22/7/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn